TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94 /2019/HSST
Ngày: 27 - 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : **Phạm Thành Trại;**

Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa : Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Đàm Viễn Khương** – Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/HSST ngày 09/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với :

- Bị cáo: Họ và tên **Nguyễn Hữu T** (tên thường gọi C) sinh năm 1967 tại Tiền Giang; Đăng ký thường trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc : kinh ; Tôn giáo : không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Nguyễn Hữu C (1939) và bà Huỳnh Thị N (1945); Bị cáo có vợ Lê Thị Thu N (1972), có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019 tạm giam cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Võ Trọng K** - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Người bị hại: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1967; **Lê Hoàng T** sinh năm 1996; **Lê Ngọc Gia H** sinh năm 2004 (Người đại diện: Nguyễn Thị Ngọc T. Nơi cư trú: ấp TP, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lê Thị Thu N** sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh **Huỳnh Văn Thanh V** sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Lê Văn T** sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh **Nguyễn Ngọc S** sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp TP1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh **Võ Thiện M** sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh **Nguyễn Hữu T** sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người bào chữa, Đại diện người bị hại, Người làm chứng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/3/2019, tại ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, trong lúc uống rượu chung Nguyễn Hữu T và anh Lê Văn K xảy ra cự cải. T bỏ đi về thì anh K đi theo phía sau, dùng cái ghế inox đánh T nhưng T đỡ được, làm cho anh K bị trượt ngã xuống đất ở tư thế nằm ngữa và làm văng cái ghế ra. T nhặt ghế lên cầm bằng hai tay đánh 01 cái vào vùng đầu của anh K, thấy anh K nằm không phản ứng thì T dừng lại không đánh tiếp mà đập ghế xuống đất hai cái rồi bỏ về, hậu quả làm anh K chết. Đến ngày 26/3/2019 thì được người thân phát hiện trình báo với cơ quan Công an.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) cái ghế ngồi, loại ghế inox tròn có lưng tựa, bị gãy cong vẹo.

- 01 (một) nút áo tròn 1 cm, màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 356902081020247, số thuê bao 0913475949 (bao gồm vỏ, pin và nắp điện thoại thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

- 01 (một) sợi lông tóc dính tại đầu ống mặt dưới ghế tựa tay phải của ghế và 01 (một) sợi lông tóc dính tại vết nứt trên cạnh dưới phía sau lưng ghế của mặt ghế.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/PY-PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, xác định nguyên nhân chết của Lê Văn K: Rạn nứt đường khớp xương hộp sọ; Tụ máu dưới màng cứng; Dập nhu mô não; Chảy máu dưới nhện; Tụ máu trong não ở nạn nhân có viêm sung huyết tụy và dạ dày;

Tại Công văn số 171/GTKLPY-PC09 ngày 04/4/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, giải thích kết quả giám định về nguyên nhân chết của tử thi Lê Văn K như sau:

- Tổn thương rạn nứt đường khớp hộp sọ; Tụ máu dưới màng cứng; Tụ máu nhu mô não; Dập nhu mô não là do tác động của ngoại lực.

- Trên đại thể khi giám định tử thi có viêm sưng huyết tụy và dạ dày, đây là bệnh lý của nạn nhân nhưng chưa gây tử vong cho nạn nhân.

- Nạn nhân tử vong là do tác động của ngoại lực dẫn đến rạn nứt đường khớp xương hộp sọ; Tụ máu dưới màn cứng; Tụ máu nhu mô não; Dập nhu mô não là nguyên nhân gây tử vong trước.

- Với thương tích trên vùng đầu nạn nhân là do vật tày không có cạnh gây ra.

- Trường hợp nạn nhân té ngã thì thương tích để lại không tương ứng với thương tích có trên vùng đầu nạn nhân.

Tại Công văn số 310/GTKLPY-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, giải thích kết quả giám định về thời gian chết của Lê Văn K như sau: Bị hại Lê Văn K đã tử vong trong khoảng thời gian từ 30 đến 35 giờ đồng hồ trước đó kể từ giờ, ngày giám định.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.115/MBH-19 ngày 18/4/2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Văn K, xác định: Các trạng thoái hóa; Chảy máu dưới nhện; Tụ máu trong não.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MST 172/ĐC.2019 ngày 19/4/2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Văn K, xác định: Mẫu chất chứa trong dạ dày: Không phát hiện chất độc; Định tính Xyanua, Photphua: Âm tính.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ gia đình thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn K 350.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã giao cho đại diện người bị hại đủ số tiền 350.000.000đồng. Đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS- CT ngày 09/8/2019** kết luận:

Khi thực hiện hành vi dùng ghế đánh anh K, Nguyễn Hữu T không có chủ đích trước mà phát sinh sau khi bị anh K dùng ghế đánh trước đó. Việc T dùng ghế đánh lại anh K là nhằm mục đích gây tổn hại đến thân thể, không cố ý tước đoạt mạng sống của nạn nhân, anh K chết nằm ngoài ý thức chủ quan của T. Do đó, Nguyễn Hữu T phải chịu trách nhiệm về hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả làm chết người. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố Nguyễn Hữu T về tội cố ý gây thương tích căn cứ theo quy định khoản 4 điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/3/2019, sau khi dự tiệc chung, anh Lê Văn K (tên thường gọi Mười), mời bị cáo đến nhà anh K để uống rượu tiếp và hát karaoke. Một lúc sau, Nguyễn Hữu T (tên thường gọi C C) và Võ Thiện M (tên thường gọi BK), cũng đến nhà anh K nhậu chung. Anh M ngồi chơi được một lúc rồi về, chỉ còn lại anh K, bị cáo và Tài. Trong khi hát karaoke thì anh K chửi và đuổi Nguyễn Hữu T về do Tài nói anh K say, anh K không đồng ý. Lúc này, chỉ còn bị cáo ở lại và tiếp tục xảy ra cự cải với anh K, cả hai có dùng tay quơ qua lại với nhau rồi bị cáo bước ra về. Khi bị cáo đi được khoảng 02 mét thì anh K dùng hai tay cầm 01 ghế inox (loại có 04 chân, có lưng tựa) chạy theo đánh bị cáo từ phía sau. Bị cáo quay lại đưa tay trái lên đỡ thì làm anh K trượt chân té ngã ngữa xuống đất, ghế trên tay anh K bị văng ra. Bị cáo nhặt cái ghế này, tiến đến ngang vị trí thắt lưng anh K rồi dùng hai tay cầm vào phần lưng tựa của ghế đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của anh K theo hướng từ trên xuống dưới. Sau đó, thấy anh K nằm không phản ứng, Bị cáo cầm ghế đập 02 cái xuống đất làm chân ghế bị cong vẹo, rồi bỏ đi về.

*** Ý kiến Đại diện Người bị hại :** Từ trước đến nay hai gia đình sống gần nhau nhưng không có mâu thuẩn. Do uống rượu say và nóng giận không kềm chế được, bị

cáo T đã đánh anh K một cái hậu quả làm anh K chết. Nhận thấy anh T không cố ý làm chết anh K, việc anh K chết là ngoài ý muốn; sau khi anh K chết, anh T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại gồm chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên tổng cộng là 350.000.000đồng. Hiện nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 350.000.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo có cơ hội sớm trở về phụ giúp gia đình và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội cố ý gây thương tích;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 350.000.000đồng, hai bên đã thực hiện xong.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái ghế ngồi, loại ghế inox tròn có lưng tựa, bị gãy cong vẹo; 01 (một) nút áo tròn 1 cm, màu trắng có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

*** Ý kiến Người bào chữa:**

- Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Phân tích về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội và lỗi của bị cáo: Bị cáo không có mâu thuẫn trước với bị hại mà chỉ do uống rượu say và nóng giận nhất thời không kềm chế được, bị cáo không có động cơ phạm tội; Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc bị hại dùng ghế đuổi đánh bị cáo; bị cáo có lỗi đánh bị hại nhằm gây thương tích cho bị hại nhưng hậu quả làm bị hại chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo; Sau khi bị hại chết, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại gồm chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên tổng cộng là 350.000.000đồng. Đại diện bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tôi bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình của người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở về phụ lo cho gia đình và nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Xét bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Ngày 24/3/2019, tại ấp TP, xã TLT, huyện CT, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng ghế gây thương tích cho anh Lê Văn K, làm anh K chết. Xét nội dung Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/PY-PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang và các văn bản giải thích của cơ quan giám định xác định: nguyên nhân chết của Lê Văn K do tác động của ngoại lực dẫn đến rạn nứt đường khớp xương hộp sọ, tụ máu dưới màn cứng, tụ máu nhu mô não, dập nhu mô não; Thương tích trên vùng đầu nạn nhân là do vật tày không có cạnh gây ra; Trường hợp nạn nhân té ngã thì thương tích để lại không tương ứng với thương tích có trên vùng đầu nạn nhân; Bị hại Lê Văn K đã tử vong trong khoảng thời gian từ 30 đến 35 giờ đồng hồ trước đó kể từ giờ, ngày giám định. Như vậy nguyên nhân làm cho nạn nhân bị thương tích và chết là phù hợp với hung khí mà bị cáo dùng để đánh bị hại, thời gian bị hại chết sau khi bị thương tích do bị cáo gây nên.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Hành

vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng ghế đánh bị hại gây thương tích, hậu quả làm bị hại chết; Bị cáo phải biết rõ việc gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo đã có lỗi cố ý dùng ghế đánh bị hại nhằm mục đích gây tổn hại đến cơ thể bị hại, không cố ý tước đoạt mạng sống và cũng không mong muốn bị hại chết, bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Người bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội bị cáo; Đại diện người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 54 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 350.000.000đồng, hai bên đã thực hiện xong. Đại diện người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân dân sự của bị cáo, HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án :

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 356902081020247, số thuê bao 0913475949 (bao gồm vỏ, pin và nắp điện thoại thu giữ khi khám nghiệm hiện trường). Đây là tài sản hợp pháp của bị hại, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho đại diện của người bị hại. HĐXX không xem xét lại.

- Xét 01 (một) sợi lông tóc dính tại đầu ống mặt dưới ghế tựa tay phải của ghế và 01 (một) sợi lông tóc dính tại vết nứt trên cạnh dưới phía sau lưng ghế của mặt ghế. Hai sợi lông tóc trên đã sử dụng hết vào việc giám định.

- Xét các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý gồm: 01 (một) cái ghế ngồi, loại ghế inox tròn có lưng tựa, bị gãy cong vẹo; 01 (một) nút áo tròn 1 cm, màu trắngcó liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Do vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[6] ***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

<u>Áp dụng</u>: Điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và Đại diện người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 350.000.000đồng, bị cáo đã thực hiện xong.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2019 gồm:

- 01 (một) cái ghế ngồi, loại ghế inox tròn có lưng tựa, bị gãy cong vẹo.

- 01 (một) nút áo tròn 1 cm, màu trắng.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, Đại diện Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND.TG*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Công an huyện Châu Thành.*
- *THADS huyện Châu Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Các Đ/S;*
- *Lưu*

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn